

Số: 623/BC-TA

Bắc Giang, ngày 18 tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO****Kết quả công tác 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022**  
(Trình tại Kỳ họp thứ 7, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Tổ chức Toà án nhân dân năm 2014 và Chương trình Kỳ họp thứ 7 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX; Chánh án Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang báo cáo về kết quả công tác 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm công tác 6 tháng cuối năm 2022 của Toà án nhân dân hai cấp tỉnh Bắc Giang như sau (số liệu từ ngày 01/12/2021 đến 31/5/2022):

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC****1. Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án và việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án**

Sáu tháng đầu năm, Tòa án hai cấp thụ lý tổng số 5.828 vụ, việc (trong đó số án cũ còn lại 1.637 vụ, việc; số thụ lý mới 4.191 vụ, việc - so với cùng kỳ năm 2021 số vụ, việc phải giải quyết tăng 392 vụ). Tòa án đã giải quyết 3.664 vụ, đạt tỷ lệ chung 62,86%.

1.1. Về công tác giải quyết án hình sự: Tòa án hai cấp thụ lý 906 vụ/1.745 bị cáo (so với cùng kỳ năm 2021 số án thụ lý mới trong kỳ giảm 59 vụ). Đã giải quyết 667 vụ/1.233 bị cáo, đạt tỷ lệ 73,6%. Trong đó giải quyết theo thủ tục sơ thẩm 542 vụ/1.072 bị cáo<sup>1</sup> (xét xử 537 vụ/1.059 bị cáo; đình chỉ xét xử 4 vụ/9 bị cáo<sup>2</sup>; tạm đình chỉ 1 vụ/4 bị cáo<sup>3</sup>); giải quyết theo thủ tục phúc thẩm 125 vụ/161 bị cáo<sup>4</sup> (đình chỉ xét xử 60 vụ/81 bị cáo<sup>5</sup>, xét xử 65 vụ/80 bị cáo, kết quả xét xử: y án 36 vụ; sửa án 27 vụ, hủy án 2 vụ)<sup>6</sup>.

<sup>1</sup> Thụ lý 8 vụ/ 18 bị cáo phạm tội tham nhũng, chức vụ (đã giải quyết 6 vụ/ 13 bị cáo). Thụ lý 18 vụ/ 21 bị cáo là người chưa thành niên phạm tội (đã xét xử 17 vụ/ 20 bị cáo). Thụ lý 14 vụ/ 14 bị cáo các tội về xâm hại trẻ em (đã xét xử 12 vụ/ 12 bị cáo). Số vụ án xét xử theo mô hình Tòa gia đình và người chưa thành niên: 11 vụ/19 bị cáo.

<sup>2</sup> Đều do bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án.

<sup>3</sup> Do bị cáo bỏ trốn (Vụ Nguyễn Văn Thắng phạm tội “trộm cắp tài sản” - Hiệp Hòa).

<sup>4</sup> Có 4 vụ do kháng nghị, đã xét xử chấp nhận kháng nghị 1 vụ, còn lại đang giải quyết.

<sup>5</sup> Đều do bị cáo rút đơn kháng cáo.

<sup>6</sup> Các vụ án sửa chủ yếu do nguyên nhân khách quan, có tình tiết mới tại cấp phúc thẩm như: thành khẩn khai báo; khắc phục, bồi thường thêm cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; nộp thêm tiền phạt, án phí; án hủy 02 vụ do nguyên nhân chủ quan: thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, bỏ lọt người tham gia tố tụng.

Án kháng cáo chuyển TAND cấp cao giải quyết 10 vụ/ 15 bị cáo<sup>7</sup> (đã xét xử 4 vụ/ 4 bị cáo, còn lại chưa có kết quả giải quyết; kết quả xét xử phúc thẩm đều y án sơ thẩm).

Qua công tác thụ lý, giải quyết án hình sự cho thấy một số loại tội phạm vẫn diễn biến phức tạp; nhiều vụ án gây hậu quả rất nghiêm trọng; giết người có tính chất côn đồ, hung hãn<sup>8</sup>. Một số loại tội phạm vẫn chiếm tỷ lệ cao như: tội trộm cắp tài sản, chiếm 27,8%; tội phạm về ma túy chiếm 19%; tội phạm đánh bạc chiếm 12,04%; tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản chiếm 10,07%; tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người chiếm 9,6%...; Một số tội phạm phát sinh mới như: vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng<sup>9</sup>, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng<sup>10</sup>, sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản<sup>11</sup> và Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân<sup>12</sup>; sử dụng công nghệ cao để cho vay nặng lãi<sup>13</sup>.

Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân hai cấp đã phối hợp với Cơ quan Công an, Viện kiểm sát giải quyết 72 vụ án trọng điểm, 13 vụ án xét xử theo thủ tục rút gọn, đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các

<sup>7</sup> Do có kháng cáo (không có kháng nghị).

<sup>8</sup> Vụ Vũ Văn Lực trú tại xã Minh Đức, huyện Việt Yên do mâu thuẫn trong lúc tham gia giao thông đã dùng dao đâm chết anh Thân Văn Tùng trú tại xã Minh Đức xảy ra ngày 03/02/2022; vụ Hoàng Văn Tăng trú tại thôn Trại Mới, xã Đồng Hương, huyện Yên Thế do mâu thuẫn về tranh chấp đất đai đã dùng dao quắm chém chết bà Lê Thị Lộc (là hàng xóm của Tăng) xảy ra ngày 19/3/2022.

<sup>9</sup> Vụ Nguyễn Huy Thao nguyên Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Việt Yên cùng đồng phạm, bằng thủ đoạn thông đồng, lập chứng từ mua bán hàng hóa lòng vòng để nâng giá thiết bị giáo dục cao, gây thiệt hại ngân sách Nhà nước khoảng 2,6 tỷ đồng.

<sup>10</sup> Vụ Nguyễn Hồng Minh trú tại thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế trong thời gian từ tháng 7/2021 đến tháng 4/2022, thông qua mạng xã hội đã liên hệ với 10 người có hộ khẩu tại huyện Yên Thế mở 46 tài khoản tại các Ngân hàng khác nhau rồi bán lại cho Minh. Sau đó, Minh bán lại cho 01 đối tượng quen biết trên mạng xã hội với giá 500.000đ/1 tài khoản.

<sup>11</sup> Vụ Hoàng Văn Bình ở phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh cùng đồng phạm thông qua việc mua bán tiền ảo trên mạng máy tính đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Quang trú tại xã Chu Điện, huyện Lục Nam tổng số tiền 1.062.024.000 đồng.

<sup>12</sup> Vụ Đoàn Từ Tấn trú tại phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Tp Hà Nội (nguyên phóng viên Tạp chí Môi trường và Sức khỏe) lợi dụng các quyền tự do dân chủ, sử dụng nhiều số điện thoại khác nhau nhắn tin đến số điện thoại của các đồng chí Lãnh đạo tỉnh và lãnh đạo một số cơ quan Nhà nước nói xấu, bôi nhọ danh dự cá nhân ông Nguyễn Văn Duân và ông Phan Thanh Hải.

<sup>13</sup> Từ tháng 7/2019 đến ngày 14/12/2021, trên địa bàn thành phố Bắc Giang, huyện Việt Yên, huyện Lục Nam, Nguyễn Văn Khánh và Đồng Quốc Kiên có hành vi cho vay lãi nặng, quản lý bằng phần mềm MECAST. Tổng số tiền cho vay là 5.762.000.000 đồng. Số tiền thu lời bất chính là 1.312.883.649 đồng.

vụ án, vụ việc; Quy định số 248-QĐ/TU ngày 29/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác phối hợp trong khởi tố, truy tố, xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự thuộc diện Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo, Ban Nội chính theo dõi, đơn đốc.

*1.2. Về công tác giải quyết án dân sự, hôn nhân và gia đình:* Tòa án hai cấp thụ lý 4.687 vụ việc (so với cùng kỳ năm 2021 số án thụ lý mới trong kỳ tăng 580 vụ). Đã giải quyết 2.846 vụ, việc, đạt tỷ lệ 60,72%. Trong đó giải quyết theo thủ tục sơ thẩm 2.704 vụ, việc (công nhận thỏa thuận của đương sự 1.309 vụ việc; đình chỉ, tạm đình chỉ 783 vụ việc<sup>14</sup>; xét xử 612 vụ, việc); giải quyết theo thủ tục phúc thẩm 142 vụ việc<sup>15</sup> (đình chỉ 9 vụ, việc<sup>16</sup>; xét xử 133 vụ, kết quả xét xử phúc thẩm: y án 89 vụ việc; sửa án 37 vụ việc; hủy án 7 vụ<sup>17</sup>). Án kháng cáo chuyên TAND cấp cao thụ lý giải quyết 7 vụ<sup>18</sup> (hiện chưa có kết quả giải quyết).

Qua công tác thụ lý, giải quyết các loại án dân sự cho thấy tình hình các tranh chấp dân sự vẫn diễn ra nhiều và đa dạng, phức tạp. Chiếm tỷ lệ cao là các tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, tranh chấp về quyền sử dụng đất, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, ly hôn... Quá trình giải quyết, Tòa án đã làm tốt việc hướng dẫn các đương sự thực hiện nghĩa vụ về cung cấp chứng cứ, tài liệu của vụ án; chú trọng làm tốt công tác hòa giải. Số vụ công nhận thỏa thuận và hòa giải thành chiếm tỷ lệ 48,04% số vụ việc đã giải quyết<sup>19</sup>.

*1.3. Về công tác giải quyết án kinh doanh thương mại, lao động:* Tòa án hai cấp thụ lý 106 vụ việc (so với cùng kỳ năm 2021 thụ lý giảm 104 vụ). Đã giải quyết 60 vụ, đạt tỷ lệ 56,6%. Trong đó giải quyết theo thủ tục sơ thẩm 50 vụ (xét xử 19 vụ, công nhận thỏa thuận 11 vụ; đình chỉ, tạm đình chỉ 20 vụ<sup>20</sup>); giải quyết theo thủ tục phúc thẩm 10 vụ<sup>21</sup> (đình chỉ 4 vụ, xét xử 6 vụ). Kết quả xét xử: y án 4 vụ, sửa án 2 vụ<sup>22</sup>. Không có án kháng cáo, kháng nghị chuyên TAND cấp cao.

<sup>14</sup> Đình chỉ sơ thẩm: do người khởi kiện rút đơn khởi kiện hoặc có vụ án do các đương sự đã tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. TĐC do đương sự có đơn xin TĐC hoặc chờ kết quả giải quyết của cơ quan khác.

<sup>15</sup> Kháng cáo 127 vụ. Kháng nghị 15 vụ (đã giải quyết 15 vụ (chấp nhận kháng nghị 13 vụ), không chấp nhận kháng nghị 2 vụ, còn lại chưa có kết quả).

<sup>16</sup> Các trường hợp Đình chỉ phúc thẩm: do đương sự rút kháng cáo.

<sup>17</sup> Các vụ án sửa do một số vụ án có tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm, đương sự thỏa thuận được một số nội dung trong vụ án, sửa án phí...; án hủy (3 vụ do nguyên nhân khách quan có tình tiết mới, 4 vụ do nguyên nhân chủ quan của Thẩm phán như: do vi phạm trình tự, thủ tục tố tụng; đưa thiếu người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ chưa đúng quy định của tố tụng).

<sup>18</sup> Kháng nghị 2 vụ, kháng cáo 5 vụ, đều chưa có kết quả

<sup>19</sup> Công nhận thỏa thuận và hòa giải thành 1.309 vụ/2.704 vụ, việc sơ thẩm đã giải quyết.

<sup>20</sup> Đình chỉ sơ thẩm: do người khởi kiện rút đơn khởi kiện hoặc có vụ án do các đương sự đã tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. TĐC do đương sự có đơn xin TĐC hoặc chờ kết quả giải quyết của cơ quan khác.

<sup>21</sup> Có 2 vụ kháng nghị, kết quả chấp nhận kháng nghị 2 vụ - sửa án sơ thẩm.

<sup>22</sup> Do nguyên nhân khách quan

1.4. Về công tác giải quyết án hành chính: Tòa án hai cấp thụ lý 75 vụ, việc (so với cùng kỳ năm 2021 số án thụ lý mới trong kỳ giảm 10 vụ). Đã giải quyết 43 vụ, đạt tỷ lệ 57,33%. Trong đó đã giải quyết theo thủ tục sơ thẩm 37 vụ (xét xử 28 vụ; đình chỉ 9 vụ<sup>23</sup>); giải quyết theo thủ tục phúc thẩm 6 vụ<sup>24</sup> (xét xử 6 vụ). Kết quả xét xử: y án 3 vụ, sửa án 1 vụ, hủy án 2 vụ<sup>25</sup>. Án kháng cáo chuyển TAND cấp cao thụ lý giải quyết 8 vụ (hiện chưa có kết quả giải quyết). Một số vụ khiếu kiện hành chính đối với các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai tính chất rất phức tạp, khiếu kiện đông người<sup>26</sup>.

1.5. Việc ra quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: Tòa án cấp huyện đã thụ lý 54 hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (giảm 15 hồ sơ so với cùng kỳ năm 2021). Đã giải quyết 48 hồ sơ (trong đó: đưa vào Trường giáo dưỡng 1; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 4; đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 36; đình chỉ 7). Sau khi Tòa án ra quyết định, các cơ quan hữu quan đã kịp thời đưa đối tượng đi chấp hành, góp phần bảo đảm an ninh trật tự tại địa phương.

## 2. Công tác Thi hành án hình sự

Tòa án hai cấp đã ra quyết định thi hành án 1.144 bị án (trong đó: tù chung thân 2 bị án, số người bị kết án phạt tù 1.028 bị án, số người bị kết án không phải hình phạt tù 114 bị án), uỷ thác thi hành án 157 bị án. Hoãn thi hành án 32 bị án (do bị án là lao động duy nhất, nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị bệnh hiểm nghèo...). Tạm đình chỉ thi hành án: 8 bị án<sup>27</sup>. Tổ chức xét giảm án, tha tù cho 1.990 phạm nhân<sup>28</sup>; xét tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với 20 phạm nhân<sup>29</sup> theo đề nghị của Trại giam Ngọc Lý - Cục C10, Bộ Công an và Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Tổ chức thi hành án tử hình 01 bị án<sup>30</sup>. Qua công tác xét giảm án đã tạo động lực, khích lệ các bị án tích cực học tập, cải tạo để sớm trở lại hòa nhập cộng đồng.

## 3. Công tác kiểm tra nghiệp vụ

Toà án tỉnh đã tiến hành kiểm tra theo kế hoạch 06 đơn vị Toà án cấp huyện với tổng số hồ sơ được kiểm tra là 5.714 hồ sơ các loại. Kiểm tra đột xuất 01 đơn vị Tòa án cấp huyện. Kết quả kiểm tra cho thấy, cơ bản các vụ án đều được thụ

<sup>23</sup> Đình chỉ do đương sự rút đơn khởi kiện.

<sup>24</sup> Kháng cáo 05, kháng nghị 01 vụ (Kết quả xét xử chấp nhận kháng nghị, sửa bản án)

<sup>25</sup> 2 vụ hủy do nguyên nhân chủ quan, vi phạm tố tụng, giải quyết không hết yêu cầu của đương sự; vụ án sửa do nguyên nhân khách quan, có tình tiết mới tại cấp phúc thẩm.

<sup>26</sup> Trong đó, có một số vụ án khiếu kiện đông người (71 vụ án khiếu kiện Chủ tịch UBND huyện Việt Yên, Chủ tịch tỉnh Bắc Giang về việc thu hồi đất xây dựng khu công nghiệp Vân Trung và 38 vụ án khiếu kiện UBND huyện Việt Yên về việc thu hồi đất xây dựng khu công nghiệp Quang Châu).

<sup>27</sup> Mắc bệnh hiểm nghèo.

<sup>28</sup> Trong đó: không xét do đã chấp hành án xong: 11; chấp nhận: 1.948; không chấp nhận: 31 do chưa đủ điều kiện xét giảm.

<sup>29</sup> Không chấp nhận 2 trường hợp.

<sup>30</sup> Bị án đã thi hành của Quyết định trước thời điểm thống kê.

lý, xét xử đúng quy trình tố tụng và thời gian luật định. Đường lối xét xử nghiêm minh, khách quan, công bằng. Việc xét xử án hình sự bảo đảm đúng người, đúng tội, không có trường hợp xét xử oan sai, bỏ lọt tội phạm. Công tác giải quyết án Dân sự, Hôn nhân và gia đình, Kinh doanh thương mại, Hành chính, Lao động đều tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục tố tụng; đường lối giải quyết công bằng khách quan, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Thông qua công tác kiểm tra đã chỉ ra một số tồn tại, hạn chế, yêu cầu các đơn vị, cá nhân tổ chức kiểm điểm, khắc phục, chấn chỉnh. Các kết luận kiểm tra đều được gửi đến Ủy ban Kiểm tra, Ban Nội chính Tỉnh ủy và HĐND tỉnh theo quy định số 397-QĐi/TU ngày 09/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đối với các yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan chức năng<sup>31</sup>, Tòa án nhân dân hai cấp đều nghiêm túc tiếp thu, xem xét, kiểm điểm trách nhiệm cán bộ, công chức; chỉ đạo đề ra các giải pháp, biện pháp khắc phục hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

#### **4. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo**

Hàng tháng, Tòa án nhân dân hai cấp thực hiện nghiêm túc lịch tiếp công dân<sup>32</sup>. Sáu tháng đầu năm đã thụ lý 24 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết (trong đó: 14 đơn khiếu nại, 10 đơn tố cáo. Đã giải quyết xong 21 đơn<sup>33</sup>, đạt tỷ lệ 87,5%, còn lại 3 đơn đang giải quyết theo quy định. Nội dung khiếu nại chủ yếu là về các hành vi, quyết định tố tụng và việc trả lại đơn khởi kiện; đơn tố cáo chủ yếu từ việc đương sự không đồng tình với bản án, quyết định, cho rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử vụ án không đúng pháp luật. Các đơn khiếu nại, tố cáo Tòa án đã xử lý kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Không có đơn tồn đọng, kéo dài gây bức xúc trong dư luận, nhân dân.

#### **5. Công tác tổ chức cán bộ và Hội thẩm nhân dân**

*Công tác tổ chức cán bộ:* Bổ nhiệm 03 phó chánh án; 02 chánh tòa, 02 phó chánh tòa, 03 chánh văn phòng; Bổ nhiệm lại 03 phó chánh án, 04 chánh văn phòng, 04 phó chánh văn phòng; Bổ nhiệm mới 02 Thẩm phán sơ cấp; Bổ nhiệm lại 4 Thẩm phán sơ cấp; Điều động, luân chuyển 03 Thẩm phán, 01 Thư ký thuộc TAND cấp huyện.

Luân chuyển 02 Chánh tòa, Phó Chánh tòa về làm Chánh án TAND huyện, 02 Chánh án TAND huyện về làm Chánh tòa, Trưởng phòng thuộc TAND tỉnh; thực hiện luân chuyển 02 Chánh án huyện. Tiếp tục biệt phái Thẩm phán trung

<sup>31</sup> Hoạt động của Tòa án hai cấp luôn có sự kiểm tra, kiểm sát, giám sát chặt chẽ của TAND cấp trên, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Pháp chế HĐND tỉnh, VKSND các cấp, báo chí và nhân dân.

<sup>32</sup> TAND hai cấp đã tiếp 65 lượt tiếp công dân với tổng số người được tiếp là 120 người. Nội dung tiếp công dân về khiếu nại, tố cáo chủ yếu thuộc lĩnh vực tư pháp.

<sup>33</sup> Kết quả giải quyết (11 đơn khiếu nại, 10 đơn tố cáo): khiếu nại, tố cáo sai, không có căn cứ.

cấp hiện là Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện và Thư ký làm công tác xét xử án Hành chính, Dân sự của Tòa án nhân dân tỉnh.

Tuyên dụng mới 02 Thư ký (Do TAND tối cao tuyên dụng điều động về TAND tỉnh Bắc Giang). Cử 05 cán bộ đi học Trung cấp lý luận chính trị; 06 cán bộ đào tạo nghiệp vụ xét xử; 08 cán bộ tham gia khóa bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương.

*Công tác Hội thẩm nhân dân:* Thực hiện tốt việc quản lý đoàn Hội thẩm nhân dân của Tòa án 2 cấp. Về cơ bản, các vị Hội thẩm nhân dân đều tham gia xét xử đầy đủ; phát huy vai trò, quyền hạn và trách nhiệm, đảm bảo cho hoạt động xét xử của Tòa án tuân thủ nguyên tắc “Thẩm phán - Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật”.

## 6. Công tác cải cách tư pháp

Các nhiệm vụ cải cách tư pháp tiếp tục được Tòa án nhân dân hai cấp thực hiện nghiêm túc, đạt nhiều chuyển biến mạnh mẽ thông qua nhiều giải pháp như tăng cường đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cả về chính trị, tư tưởng và chuyên môn. Quá trình xét xử Tòa án thực hiện tốt nguyên tắc tranh tụng tại phiên tòa; sử dụng, phát triển án lệ; tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm; thường xuyên công bố bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án; tiến hành hòa giải, đối thoại theo luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án<sup>34</sup>. Qua đó, Thẩm phán, Thư ký và công chức Tòa án nâng cao tinh thần trách nhiệm, trình độ nghiệp vụ, kỹ năng trong công tác giải quyết, xét xử các loại án<sup>35</sup>.

Bên cạnh đó, Tòa án đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính tư pháp; tăng cường ứng dụng CNTT vào công tác Tòa án, xây dựng Tòa án điện tử, ứng dụng hiệu quả các phần mềm nội bộ, phần mềm Trợ lý ảo; tổ chức tốt các hội nghị trực tuyến, các phiên tòa xét xử trực tuyến. Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã kịp thời báo cáo, đề xuất Chánh án TAND tối cao, Thường trực Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh về việc lựa chọn Bắc Giang là tỉnh tổ chức thí điểm phiên tòa trực tuyến đầu tiên trên phạm vi toàn quốc<sup>36</sup>. Tòa án

<sup>34</sup> Trong 6 tháng đầu, TAND hai cấp đã thụ lý 675 vụ theo Luật Hòa giải, đối thoại, trong đó: đối thoại thành 224 vụ án, rút đơn 5 vụ, 357 vụ hòa giải không thành chuyển sang tố tụng, 89 vụ đang tiến hành các thủ tục hòa giải.

<sup>35</sup> Trong 6 tháng qua, Tòa án đã công bố 2.318 bản án (Tòa án tỉnh 215, Tòa án huyện 2.103 bản án) trên Cổng thông tin điện tử, tạo điều kiện để nhân dân giám sát hoạt động xét xử. Phối hợp với Viện kiểm sát hai cấp tổ chức 148 phiên tòa rút kinh nghiệm (102 phiên tòa hình sự, 36 phiên tòa dân sự, 10 phiên tòa hành chính).

<sup>36</sup> Xác định xây dựng Tòa án điện tử là giải pháp căn cơ để nâng cao chất lượng công tác Tòa án, xây dựng Tòa án điện tử giúp hoạt động của Tòa án nhân dân ngày càng công khai, minh bạch để nhân dân kiểm tra, giám sát, hướng tới mục tiêu phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn theo tinh thần cải cách tư pháp. Ngày 08/01/2022, TAND tỉnh Bắc Giang đã tổ chức thành công phiên tòa hình sự sơ thẩm đầu tiên. Được đồng chí Chủ tịch Quốc hội, Chánh án TAND tối cao và lãnh đạo Tỉnh ủy ghi nhận, biểu dương (truyền hình trực tuyến phạm vi toàn quốc).

tỉnh Bắc Giang quyết tâm phấn đấu là tỉnh thuộc nhóm dẫn đầu về xét xử trực tuyến trong năm 2022<sup>37</sup>.

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Ưu điểm:

Về cơ bản, Tòa án hai cấp đã hoàn thành các yêu cầu, chỉ tiêu công tác Tòa án. Việc giải quyết, xét xử các vụ việc, vụ án hình sự đảm bảo đúng pháp luật. Các phiên tòa được tổ chức thực hiện đúng quy định pháp luật về tố tụng. Tổ chức xét xử thành công các vụ án lớn, vụ án trọng điểm; các phiên tòa rút kinh nghiệm, phiên tòa xét xử trực tuyến... Công tác lãnh đạo có nhiều đổi mới, hoạt động hiệu quả<sup>38</sup>. Công tác tổ chức cán bộ, công tác hành chính tư pháp được thực hiện nền nếp. Công tác nghiệp vụ và thi hành án hình sự, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; công tác tài chính, quản lý và chi ngân sách theo đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo của Tòa án nhân dân tối cao.

#### 2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

2.1 *Hạn chế, tồn tại:* Tỷ lệ giải quyết một số loại án dân sự, hành chính chưa cao<sup>39</sup>. Trong quá trình giải quyết án còn có bản án bị cấp phúc thẩm hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan của Thẩm phán<sup>40</sup>; bản án tuyên không rõ ràng, phải đính chính, bổ sung<sup>41</sup>.

#### 2.1 Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

*Nguyên nhân chủ quan:* Một số cán bộ, Thẩm phán chưa tích cực tiến hành tố tụng nên tỷ lệ giải quyết chưa cao; vi phạm trình tự, thủ tục tố tụng, để án kéo dài. Công tác quản lý, điều hành, phương pháp làm việc ở một số đơn vị còn chậm đổi mới, thiếu khoa học.

#### *Nguyên nhân khách quan:*

Dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài, nhiều địa phương phải cách ly, phong tỏa; bị cáo tại ngoại và tạm giam nhiễm Covid-19... do vậy nhiều vụ không thể đưa ra xét xử; khối lượng lớn công việc bị dồn lại.

<sup>37</sup> Để khắc phục khó khăn về trang thiết bị, TAND tỉnh đã đưa ra giải pháp trước mắt yêu cầu các đơn vị, các Tòa án cấp huyện đăng ký lịch để tổ chức xét xử tại Phòng xét xử trực tuyến TAND tỉnh Bắc Giang. Đến nay đã xét xử được 42 vụ (39 vụ hình sự, 3 vụ hành chính). Hoạt động xét xử trực tuyến phát huy hiệu quả, nhất là trong thời điểm dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Tuy nhiên cán bộ cấp huyện (Tòa án, Viện kiểm sát, hội thẩm nhân dân...) phải di chuyển về TAND tỉnh mất nhiều thời gian, công sức; cán bộ kỹ thuật CNTT còn thiếu...

<sup>38</sup> Công tác lãnh đạo: Đã ban hành 9 Kế hoạch, 28 Công văn nhằm chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022. Xây dựng 116 báo cáo các loại phục vụ cơ quan Trung ương và địa phương...

<sup>39</sup> Còn có vụ án kéo dài thời hạn xét xử. Trong quá trình giải quyết án, còn có thiếu sót về tố tụng như: phân loại, xử lý đơn thư còn chưa chính xác; bản án viết chưa đúng hướng dẫn; còn có bản án áp dụng thiếu điều luật; áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền không đúng; áp dụng không đúng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; chậm gửi hồ sơ, thông báo cho VKS.

<sup>40</sup> án bị hủy 8 vụ, án bị sửa 31 vụ trong tổng số 3.664 vụ án đã giải quyết, chiếm tỷ lệ chung 1,06%. Tỷ lệ giới hạn theo quy định của Tòa án nhân dân tối cao là 1,5%.

<sup>41</sup> Có 3 bản án (thuộc thẩm quyền của TA cấp cao 01 vụ), đến nay Tòa án đã có văn bản trả lời.

Một số văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật chưa đồng bộ, chưa rõ ràng, còn bất cập nhưng chưa có hướng dẫn kịp thời. Còn có cơ quan, tổ chức, cá nhân chưa thực hiện tốt nghĩa vụ, trách nhiệm trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ và phối hợp với Tòa án.

### III. NHIỆM VỤ TRONG TÂM CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM

1. Quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết và các văn kiện của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Hiến pháp năm 2013 và các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội về công tác tư pháp và cải cách tư pháp. Chủ động tổ chức triển khai thực hiện các Luật, Pháp lệnh được Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân có liên quan tới tổ chức và hoạt động của Tòa án.

2. Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án. Tổng kết công tác năm 2022 (từ 01/10/2021 đến 30/9/2022), phấn đấu 100% các vụ việc được giải quyết trong thời hạn luật định; giải quyết, xét xử đạt từ 90% trở lên đối với các vụ án hình sự; đạt từ 85% trở lên đối với các vụ, việc dân sự; đạt từ 65% trở lên đối với các vụ án hành chính; đạt từ 99% trở lên đối với việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án<sup>42</sup>.

Không để xảy ra việc xét xử oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Các vụ, việc phải được giải quyết trong thời hạn pháp luật quy định. Làm tốt công tác hòa giải trong dân sự và đối thoại trong giải quyết các vụ án hành chính. Hạn chế đến mức thấp nhất bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan của Thẩm phán. Tiếp tục chỉ đạo Tòa án hai cấp tập trung triển khai thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021); thường xuyên tổ chức xét xử trực tuyến theo tinh thần Nghị quyết 33/2021/QH15.

3. Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành theo hướng phân công, phân cấp hợp lý. Củng cố, hoàn thiện bộ máy tổ chức, kịp thời kiện toàn đủ cán bộ lãnh đạo, quản lý và các chức danh tư pháp của Tòa án hai cấp. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra nội bộ, tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các sai phạm, tiêu cực của cán bộ, công chức.

4. Tiếp tục đề nghị cấp có thẩm quyền đầu tư, hiện đại hóa cơ sở vật chất Tòa án nhân dân hai cấp<sup>43</sup>; bổ sung, kiện toàn biên chế, nhất là các chức danh tư pháp. Tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin nhằm thực hiện hiệu

<sup>42</sup> Nghị quyết số 176-NQ/BCSD, ngày 06/01/2022 của Ban Cán sự Đảng TAND tối cao

<sup>43</sup> Đã có 03 đơn vị được phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng trụ sở mới (trong đó chuẩn bị khởi công xây dựng Trụ sở TAND huyện Việt Yên và thực hiện chuẩn bị đầu tư xây dựng trụ sở TAND huyện Hiệp Hòa, Lục Ngạn). Đang tiến hành các thủ tục nhằm bàn giao trụ sở TAND tỉnh cũ, lập dự án xây mới trụ sở TAND thành phố Bắc Giang...



quả việc đổi mới thủ tục hành chính - tư pháp và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Tòa án các cấp; hướng tới xây dựng Tòa án điện tử theo tinh thần cải cách tư pháp.

5. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, công chức Tòa án nhân dân hai cấp gắn với thực hiện Nghị quyết TW4 (Khóa XII) về “*Tăng cường chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ*”, Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Tổ chức tốt các phong trào thi đua khen thưởng với chủ đề hành động “*vì công lý*”. Phát động các đợt thi đua sâu rộng đến toàn thể cán bộ công chức Tòa án hai cấp với phong trào thi đua “*Phụng công, thủ pháp, chí công vô tư*” với phương châm “*Gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân*”; tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc việc “*học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” theo Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW đối với cán bộ, công chức Tòa án nhân dân hai cấp.

Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Ban pháp chế HĐND tỉnh;
  - Đ/c Chánh án TAND tối cao;
  - Các Đại biểu HĐND tỉnh;
  - Các Đ/c lãnh đạo TAND tỉnh;
  - Các Ủy viên UBTP;
  - Lru CVP, VT.
- } để b/c



**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**Phụ lục thống kê  
Kết quả công tác xét xử các loại án  
của TAND hai cấp 6 tháng đầu năm 2022  
(Số liệu 6 tháng, từ ngày 01/12/2021 đến 31/5/2022)**

STT	Loại án	6 tháng đầu năm 2021	6 tháng đầu năm 2022	Tỷ lệ so sánh (% vụ)	Tỷ lệ GQ (%vụ)
	<b>Tổng thụ lý các loại án</b>	<b>5.436</b>	<b>5.828</b>	7,21	
	<b>Tổng giải quyết</b>	<b>3.265</b>	<b>3.664</b>	12,12	62,86
<b>I</b>	<b>Hình sự (ST+PT)</b>				
	Tổng thụ lý (vụ/bị cáo)	965/1.775	906/1.745	-6,11	
	Tổng giải quyết (vụ/bị cáo)	631/1.091	667/1.233	5,71	73,6
<b>1</b>	<b>Hình sự sơ thẩm</b>				
	Thụ lý (vụ/bị cáo)	736/1.383	705/1.418	-4,21	
	Giải quyết (vụ/bị cáo)	501/871	542/1.072	8,18	76,87
a	Tỉnh thụ lý (vụ/bị cáo)	34/53	49/98	44,12	
	Giải quyết (vụ/bị cáo)	22/26	26/44	18,18	53,06
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử (vụ/bị cáo)	22/26	26/44	18,18	
	<i>Hình phạt (bị cáo):</i>				
	Tử hình	1	9	800	
	Chung thân	3	3	0	
	Giam	22	32	45,45	
	Trả hồ sơ (vụ)	0	5		
b	Huyện thụ lý (vụ/bị cáo)	702/1.330	656/1.320	-6,55	
	Giải quyết (vụ/bị cáo)	479/845	516/1.028	7,72	78,65
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử (vụ/bị cáo)	473/836	511/1.015	8,03	
	Đình chỉ (vụ/bị cáo)	6/9	4/9	-33,33	
	TĐC (vụ/bị cáo)	0	1/4		
	<i>Hình phạt (bị cáo):</i>				
	Giam	537	670	24,77	
	Treo	279	284	1,79	
	CT không giam giữ	9	21	133,33	
	Phạt tiền là HP chính	6	10	66,67	
	Cảnh cáo	5	5	0	
	Giáo dục tại trường giáo dưỡng	0	25		
	Trả hồ sơ (vụ)	1	6	500	
<b>2</b>	<b>Hình sự phúc thẩm</b>				
	Tỉnh thụ lý (vụ/bị cáo)	229/392	201/327	-12,23	
	Giải quyết (vụ/bị cáo)	130/220	125/161	-3,85	62,19
	<i>Trong đó:</i>				

	Xét xử (vụ/bị cáo)	60/117	65/80	8,33	
	Đình chỉ (vụ/bị cáo)	70/103	60/81	-14,29	
	<i>Phân tích số vụ/ bị cáo xx:</i>				
	Y (vụ/bị cáo)	24/45	36/48	50	
	Sửa (vụ/bị cáo)	36/72	27/30	-25	
	Hủy (vụ/bị cáo)	0	2/2	200	
<b>II</b>	<b>Dân sự + HNGĐ (ST+PT)</b>				
	Tổng thụ lý (vụ)	4.107	4.687	14,12	
	Tổng giải quyết (vụ)	2.441	2.846	16,59	60,72
<b>1</b>	<b>Sơ thẩm</b>				
	Thụ lý	3.895	4.470	14,76	
	Giải quyết	2.297	2.704	17,72	60,5
a	Tỉnh thụ lý	213	228 <sup>1</sup>	7,04	
	Giải quyết	105	123	17,14	53,94
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử	90	98	8,89	
	CNTT –Hòa giải thành	1	16	1500	
	Đình chỉ	14	9	-35,71	
b	Huyện thụ lý	3.682	4.242 <sup>2</sup>	15,21	
	Giải quyết	2.192	2.581	17,75	60,84
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử	475	514	8,21	
	CNTT –Hòa giải thành	1.160	1.293	11,47	
	Đình chỉ - TĐC	557	774	38,96	
<b>2</b>	<b>Phúc thẩm</b>				
	Thụ lý	212	217 <sup>3</sup>	2,36	
	Giải quyết	144	142	-1,39	65,43
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử	101	133	31,68	
	Đình chỉ	43	9	-79,07	
	<i>Phân tích số vụ xét xử:</i>				
	Y (vụ)	63	89	41,27	
	Sửa (vụ)	36	37	2,78	
	Hủy (vụ)	2	7	250	
<b>III</b>	<b>KDTM – LĐ (ST+PT)</b>				
	Tổng thụ lý (vụ)	210	106	-49,52	
	Tổng giải quyết (vụ)	106	60	-43,4	56,6
<b>1</b>	<b>Sơ thẩm</b>				
	Thụ lý	198	95	-52,02	
	Giải quyết	102	50	-50,98	52,63
a	Tỉnh thụ lý	8	19 <sup>4</sup>	137,50	

<sup>1</sup> DS thụ lý 47 vụ (đã giải quyết 19 vụ), HN thụ lý 181 vụ (đã giải quyết 104 vụ)

<sup>2</sup> DS thụ lý 1.611 vụ (đã giải quyết 720 vụ), HN thụ lý 2.631 vụ (đã giải quyết 1.861 vụ)

<sup>3</sup> DS thụ lý 174 vụ (đã giải quyết 112 vụ), HN thụ lý 43 vụ (đã giải quyết 30 vụ)

	Giải quyết	2	10	400	52,63
	Xét xử	1	8	700	
	Công nhận sự thỏa thuận	0	1	100	
	Đình chỉ	1	1	0	
b	Huyện thụ lý	190	76 <sup>5</sup>	-60	
	Giải quyết	100	40	-60	52,63
	Xét xử	20	11	-45	
	Công nhận sự thỏa thuận	59	10	-83,05	
	Đình chỉ-TĐC	21	19	-9,52	
<b>2</b>	<b>Phúc thẩm</b>				
	Thụ lý (vụ)	12	11 <sup>6</sup>	-8,33	
	Giải quyết (vụ)	4	10	150	90,9
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử	4	6	50	
	Đình chỉ	0	4	400	
	<i>Phân tích số vụ xét xử:</i>				
	Y (vụ)	3	4	33,33	
	Sửa (vụ)	1	2	100	
	Hủy (vụ)	0	0	0	
<b>IV</b>	<b>Hành chính (ST+PT)</b>				
	Tổng thụ lý (vụ)	85	75	-11,76	
	Tổng giải quyết (vụ)	22	43	95,45	57,33
<b>1</b>	<b>Sơ thẩm</b>				
	Thụ lý	84	68	-19,05	
	Giải quyết	22	37	68,18	54,41
a	Tỉnh thụ lý	75	64	-14,67	
	Giải quyết	18	34	88,89	53,12
	Xét xử	7	27	285,71	
	Đình chỉ	11	7	-36,36	
b	Huyện thụ lý	9	5	-44,44	
	Giải quyết	4	3	-25	60
	Xét xử	1	1	0	
	Đình chỉ	3	2	-33,33	
<b>2</b>	<b>Phúc thẩm</b>				
	Thụ lý (vụ)	1	7	600	
	Giải quyết (vụ)	0	6	600	85,71
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử	0	6	600	
	Đình chỉ - TĐC	0	0	0	
	<i>Phân tích số vụ xét xử:</i>				
	Y (vụ)	0	3	300	

<sup>4</sup> KDTM thụ lý 18 vụ (đã giải quyết 9 vụ), LĐ thụ lý 1 vụ (đã giải quyết 1 vụ)

<sup>5</sup> LD thụ lý 9 vụ (đã giải quyết 2 vụ), KDTM thụ lý 67 vụ (đã giải quyết 38 vụ)

<sup>6</sup> KDTM thụ lý 10 vụ (đã giải quyết 9 vụ), LĐ thụ lý 1 vụ (đã giải quyết 1 vụ)

	Sửa (vụ)	0	1	100	
	Hủy (vụ)	0	2	200	
<b>V</b>	<b>Áp dụng biện pháp XLHC</b>				
	Tổng thụ lý	69	54	-21,74	
	Tổng giải quyết	65	48	-26,15	88,88